

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2021

V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Ngọc Nga.
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thành –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST-HN ngày 05 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HN ngày 28 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2021/QĐST-HN ngày 11 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Thanh S**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp A, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2.Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã T1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh S trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, chị và anh Nguyễn Văn T được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TP cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 17-4-2006. Sau khi kết hôn,

chị và anh T sống riêng với gia đình tại Ấp A, xã TL, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Thời gian sống chung vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống. Anh T không lo làm ăn thường xuyên uống rượu về gây cãi với chị, không tôn trọng cha mẹ chị; chị có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Chị và anh T ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh T về xã T1 sinh sống, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn toàn tụ được. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có một con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 09-02-2006, hiện nay con chung đang sống cùng chị S. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Nguyễn Văn T:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh S tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: ấp B, xã T1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh S và anh Nguyễn Văn T sống chung năm 2005 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã T1, huyện TP cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh T là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa anh chị sống chung hạnh phúc được thời gian đầu đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị S là do bất đồng quan điểm sống. Anh T không lo làm ăn thường xuyên uống rượu về gây cãi với chị, không tôn trọng cha mẹ chị; chị có khuyên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Anh chị ly thân từ năm 2017 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng như không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến tham dự cũng không có ý kiến đối với yêu cầu của chị S, nay chị S xin ly hôn do không còn tình cảm với anh T, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị Thanh S.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung, anh chị có một con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 09-02-2006. Hiện nay con chung đang sống cùng chị S, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay con chung đang sống ổn định cùng chị S. Chị S có chỗ ở ổn định và đang làm công nhân có nguồn thu nhập có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, cháu Tr có nguyện vọng sống cùng chị S, nên cần thiết tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Huyền Tr cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống cho con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S, giao con chung Nguyễn Thị

Huyền Tr, sinh ngày 09-02-2006 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh S phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh S và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh ngày 09-02-2006 cho chị Đặng Thị Thanh S trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T chưa phải đóng góp nuôi con chung do chị Đặng Thị Thanh S chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh S phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 20933 ngày 03-3-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị S đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã T1, huyện TP;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền